TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-10-2018
V/v: Ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Nguyễn Tuấn Anh.**

2/ **Bà Nguyễn Thị Giang.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông Thịnh Quang Thắng - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ tham gia phiên toà*:**

Bà Đỗ Lê Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 551/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc "L*y hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXX ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** **Chị Trịnh Thị H**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã U, huyện Đ, Hà Nội; Chỗ ở: xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do.

Có mặt tại phiên tòa.

*2. **Bị đơn:*** **Anh Tăng Bá T**, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã U, huyện Đ, Hà Nội; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2018, các lời khai bổ sung tại Tòa án, chị Trịnh Thị H - nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Chị kết hôn với anh Tăng Bá T ngày 14/7/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi cưới có tự do tìm hiểu và không bị ép buộc hay gò ép gì cả. Cưới xong vợ chồng ở chung với gia đình nhà chị được mấy tháng thì vợ chồng ra ngoài thuê trọ ở xã V, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vì anh T quê ở tỉnh H nên không có nhà đất ở huyện Đ vì vậy vợ chồng phải thuê trọ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng gần 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân anh T hay đi cờ bạc qua đêm không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị có nói anh T thì vợ chồng lại cãi nhau và đánh nhau. Sự việc này kéo dài đến năm 2011 thì chị không chịu được nên đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ. Trong quá trình giải quyết anh T có đến xin chị và hứa sẽ thay đổi nên chị đã rút đơn xin ly hôn anh T để vợ chồng về đoàn tụ. Nhưng sau khi chị rút đơn vợ chồng chung sống thì anh T vẫn không thay đổi được, anh T vẫn thường xuyên đi chơi cờ bạc qua đêm, không quan tâm gì đến gia đình và vợ con. Cụ thể đến năm 2015, thì anh T lại vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 3 năm tù về tội trốn thuế. Thời gian này anh T vẫn được tại ngoại thì đến năm 2017, anh T lại vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội đánh bạc. Hiện anh T đang chấp hành hình phạt của hai bản án tại Trại giam Công an Thành phố Hà Nội. Trong quá trình anh T đi chấp hành án thì chị đi thăm nom anh T được khoảng 10 lần. Nay chị thấy cuộc sống chị quá mệt mỏi và chị xác định không còn tình cảm gì với anh T, chị xin được ly hôn anh T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tăng Bá H, sinh ngày 21/4/2007 và Tăng Châu A, sinh ngày 09/6/2013. Hiện nay con chung đang ở với chị tại xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Ly hôn, do anh T chưa có điều kiện nuôi con nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị;

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/10/2018 tại Trại giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, anh Tăng Bá T – bị đơn trình bày**:

- Về tình cảm: Anh kết hôn với chị Trịnh Thị H ngày 14/7/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở tại xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên là do anh hay chơi cờ bạc. Trước khi vào trại giam để cải tạo anh có biết vợ anh có đi ngoại tình nhưng anh không có chứng cứ gì để chứng minh. Nay quan chị H xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tăng Bá H, sinh ngày 21/4/2007 và Tăng Châu A, sinh ngày 09/6/2013. Hiện nay con chung đang ở với chị H tại xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Ly hôn anh nhất trí để chị H nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi

con vì hiện nay anh đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội nên không có điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

+ Chị Trịnh Thị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Tăng Bá T; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Tăng Bá H, sinh ngày 21/4/2007 và Tăng Châu A, sinh ngày 09/6/2013. Do anh T hiện nay đang đi chấp hành hình phạt tù nên chưa có điều kiện nuôi con, vì vậy chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị; Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn: Anh Tăng Bá T đã có đơn xin xét xử vắng mặt do anh hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Công an Thành phố Hà Nội, nên không thể có mặt tại Tòa án được. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến :

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy chị Trịnh Thị H và anh Tăng Bá T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ham mê cờ bạc. Chị H xin ly hôn, anh T cũng đồng ý. Việc chị H xin ly hôn là có căn cứ, nên đề nghị chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, anh T đồng ý. Xét hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù nên không có đủ điều kiện để nuôi con, chị H có thu nhập và các con đang ở với chị H nên đề nghị giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung. Và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Chị Trịnh Thị H và anh Tăng Bá T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67 quyển số 01 ngày 14/7/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị H có đơn xin ly hôn với anh T, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] Về tố tụng:

Anh Tăng Bá T hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Công an Thành phố Hà Nội, anh T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh T đã có lời khai, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị Trịnh Thị H và anh Tăng Bá T chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng một năm thì đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh T hay cờ bạc không quan tâm chăm sóc vợ con, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2011 chị H đã nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn với anh T, sau khi được Tòa án hòa giải, gia đình khuyên bảo, anh T cũng đã hứa sẽ sửa chữa, thay đổi nên chị H đã rút đơn về vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh T vẫn không thay đổi, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng và trầm trọng hơn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào khoảng tháng 7/2017, khi anh T vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", trước đó năm 2015 anh T cũng đã bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm tù về tội "Trốn thuế" nhưng chưa đi chấp hành hình phạt tù. Hiện nay anh T đang chấp hành hình phạt tù đối với cả hai bản án tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội. Anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị xin được ly hôn với anh T. Về phía anh T cũng xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân do anh ham mê cờ bạc không có trách nhiệm với gia đình, chị H xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H là có thực, hiện nay anh T đang đi chấp hành hình phạt tù mỗi người một nơi, không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị H xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh T, chị H có 02 con chung là Tăng Bá H, sinh ngày 21/4/2007 và Tăng Châu A, sinh ngày 09/6/2013. Hiện đang nay các cháu đều có sức khỏe bình thường và đang ở với chị H tại xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Chị H hiện nay đang làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Theo nguyện vọng của cháu Tăng Bá H thì cháu muốn được ở với bố. Tuy nhiên anh T hiện nay đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an Thành phố Hà Nội, không có điều kiện nuôi con và anh T cũng nhất trí để chị H nuôi dưỡng cả hai con chung. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống cho các cháu cũng như bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có đủ căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không đề nghị giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trịnh Thị H.

Chị Trịnh Thị H được ly hôn anh Tăng Bá T.

2. Về con chung**:** Xác nhận chị Trịnh Thị H và anh Tăng Bá T có 02 con chung là Tăng Bá H, sinh ngày 21/4/2007 và Tăng Châu A, sinh ngày 09/6/2013.

Giao cả 02 con chung cho chị Trịnh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tăng Bá T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001859 ngày 04/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Như vậy chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Trịnh Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tăng Bá T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện Đ, TP Hà Nội;
- THA huyện Đ, TP Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã C, huyện Đ, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.